

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện)

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng, chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hạng viên chức; đảm bảo số lượng, cơ cấu vị trí việc làm theo nhu cầu của các đơn vị và chỉ tiêu biên chế của các đơn vị sự nghiệp, số lượng người làm việc đã được giao; đáp ứng cho hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao.

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn đúng người có trình độ, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định và được bố trí đúng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã đăng ký.

- Tuyển dụng đủ số lượng viên chức trong chỉ tiêu số lượng người làm việc, vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ được áp dụng đối với viên chức là bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ làm việc trong các cơ sở y tế công lập; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 12 tháng 5 năm 2016 về việc quy định về công tác y tế trường học.

5. Thông tư liên bộ số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Thông tư liên bộ số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

7. Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

8. Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư 07/2022/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

9. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

10. Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng.

11. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

12. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

13. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

14. Thông tư số 12/2021/TTBGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

15. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

16. Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

17. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

18. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 tháng 2021, 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 tháng 2021, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 tháng 2021, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 tháng 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

19. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

20. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

21. Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

22. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

23. Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

24. Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc giao biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện năm 2024; Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024.

25. Hướng dẫn số 700/HD-SNV ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở Nội vụ về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

26. Công văn số 1651/SNV-CCVC ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Sở Nội vụ về việc thỏa thuận nhu cầu, kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Tổng số biên chế được giao năm 2024: 1645 biên chế

1.1. Sự nghiệp giáo dục: 1594 biên chế

Bậc Mầm non: 367 biên chế

Bậc Tiểu học: 672 biên chế

Bậc THCS: 555 biên chế

1.2. Sự nghiệp khác: 51 biên chế

Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện: 13 biên chế

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện: 20 biên chế

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: 18 biên chế

2. Tổng số biên chế đã sử dụng: 1477 biên chế

2.1. Sự nghiệp giáo dục: 1434 biên chế

Bậc Mầm non: 297 biên chế

Bậc Tiểu học: 629 biên chế

Bậc THCS: 508 biên chế

2.2. Sự nghiệp khác: 44 biên chế

Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện: 12 biên chế

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện: 16 biên chế

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: 16 biên chế

3. Biên chế chưa thực hiện tuyển dụng: 168 biên chế

3.1. Sự nghiệp giáo dục: 160 biên chế

Bậc Mầm non: 70 biên chế

Bậc Tiểu học: 43 biên chế

Bậc THCS: 47 biên chế

3.2. Sự nghiệp khác: 07 biên chế

Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện: 01 biên chế

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện: 04 biên chế

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: 02 biên chế

4. Nhu cầu tuyển dụng: 135 biên chế

4.1. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 131 biên chế

Bậc Mầm non: 60 chỉ tiêu.

Bậc Tiểu học: 29 chỉ tiêu.

Bậc Trung học cơ sở: 42 chỉ tiêu.

4.2. Sự nghiệp khác: 04 biên chế

Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện: 01 biên chế

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện: 02 biên chế

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: 01 biên chế

(Có bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đăng ký dự tuyển; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26): Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

2.2. Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29): Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32): Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đối với vị trí Giáo viên giảng dạy môn Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giáo viên Tổng phụ trách đội (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, Mã số: V.07.04.32): Áp dụng theo tiêu chuẩn của giáo viên trung học cơ sở và đã được đào tạo nghiệp vụ công tác đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đội.

2.4. Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20): Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

2.5. Nhân viên Thư viện viên hạng IV (Mã số V.10.02.07): Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

2.6. Vị trí Nhân viên Y tế trường học (Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07): Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.7. Phóng viên hạng III (Mã số: V.11.02.06): Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

2.8. Phát thanh viên hạng III (mã số V11.10.29): Theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

2.9. Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III (Mã số: V.03.01.02): theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

2.10. Quản lý bảo vệ rừng viên (Mã số: V.03.10.29): Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

* **Lưu ý:** Việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học thực hiện theo Công văn số 4060/UBND-NC ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ Công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.1 nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, PHÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: Thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Nội dung xét tuyển: Được tiến hành theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Phí tuyển dụng và kinh phí tổ chức tuyển dụng

4.1. Phí tuyển dụng: Mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Người dự tuyển thực hiện nộp phí theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng. Cơ quan tổ chức thu phí phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

4.2. Kinh phí tổ chức tuyển dụng: Phòng Nội huyện vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định bố trí kinh phí đảm bảo tổ chức tuyển dụng.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển.

Nếu người dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai

man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu người dự tuyển đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển.

Người dự tuyển chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, nội dung, thông tin đăng ký dự tuyển; không được bổ sung các giấy tờ ưu tiên, có liên quan không đúng với nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng, kết quả trúng tuyển.

VII. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG; THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng

Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên sóng phát thanh của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân huyện; đăng thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Bình Định; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện trong suốt thời gian tổ chức tuyển dụng về:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc tuyển dụng;
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Hình thức, nội dung thi tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển.

2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày có thông báo tiếp nhận (trừ ngày lễ, tết).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ huyện Tây Sơn, số 59 đường Phan Đình Phùng, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Hình thức nộp và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển nêu trên hoặc gửi theo đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì) hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định, địa chỉ: <https://dichvucong.binhdinh.gov.vn>.

Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử

dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN

1. Sau khi Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024 được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện đăng thông báo công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

2. Thời gian dự kiến thực hiện tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 - 18 tháng 9 năm 2024.

3. Kiểm tra điều kiện dự tuyển: Từ ngày 19 tháng 9 năm 2024 đến ngày 24 tháng 9 năm 2024.

4. Tổ chức xét tuyển theo quy định: Ngày 30 tháng 9 năm 2024 đến ngày 10 tháng 10 năm 2024.

- Hội đồng xét tuyển viên chức quyết định thành lập các ban phục vụ thi vòng 2: Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

- Tổ chức thi vòng 2: Thi viết về môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Tổ chức cắt phách, chấm thi, ráp phách, vào điểm.

- Thông báo điểm cho các thí sinh dự thi.

- Thu đơn và chấm phúc khảo (nếu có).

- Tổng hợp, lập danh sách những người trúng tuyển.

5. Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng tại Phòng Nội vụ huyện. Hồ sơ được bỏ vào bì đựng riêng, bao gồm:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, công chứng.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, công chứng.

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

6. Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển đã hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Lưu ý: Tùy vào tình hình thực tế khi triển khai thực hiện, việc tuyển dụng có thể hoàn thành sớm hơn các mốc thời gian dự kiến.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

- Phòng Nội vụ huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức đúng theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan của huyện, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện năm 2024.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xây dựng dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất tại địa điểm tổ chức tuyển dụng, giới thiệu thành phần tham gia các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trên cơ sở đề xuất của Hội đồng xét tuyển viên chức, đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí cho Hội đồng tổ chức, thực hiện việc tuyển dụng theo đúng kế hoạch.

- Hướng dẫn các nội dung có liên quan đến việc quản lý, thu, chi kinh phí trong tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Có trách nhiệm niêm yết công khai, đăng tải Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng và các thông tin liên quan công tác tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và hệ thống phát thanh để các thí sinh biết và đăng ký dự tuyển.

5. Công an huyện: Có trách nhiệm phối hợp bảo vệ an ninh trật tự, hỗ trợ bảo mật đề thi và tổ chức tuyển dụng.

6. Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn: Bố trí người, trang thiết bị y tế để chăm sóc sức khỏe cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển.

7. Đề nghị Điện lực Phú Phong

Đảm bảo việc cung cấp điện, chuẩn bị phương án khắc phục sự cố mất điện xảy ra (nếu có) để đảm bảo cung cấp điện cho kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo huyện Tây Sơn năm 2024.

8. Danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển; Thông báo về thời gian, nội dung ôn thi, địa điểm thi và các thông tin khác được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện Tây Sơn, trên Cổng thông tin điện tử huyện Tây Sơn (tại địa chỉ <https://tayson.binhdingh.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đề nghị các tổ chức, công dân thường xuyên theo dõi để cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng.

9. Các nội dung không quy định trong Kế hoạch này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.